

SLU 210.35

VỮA TỰ SAN PHẲNG LỚP NỀN
ĐỘ DÀY 2 - 10mm · KHÔ NHANH

MÔ TẢ SẢN PHẨM

SLU 210.35 là vữa tự san phẳng dùng để làm phẳng các bề mặt sàn bê tông, sàn cán vữa, nền gạch hoặc đá hiện hữu trước khi thi công các loại vật liệu hoàn thiện khác lên trên như PVC, vinyl, sàn cao su, thảm, sàn nâng, epoxy… Độ dày thi công từ 2 - 10mm. Phân loại CT-C35-F7-B0,5 theo EN 13813:2002.



PHÂN LOẠI · CHỨNG NHẬN
EN 13813 CT-C35-F7-B0,5 · Thành viên SGBC · VGBC

THÔNG SỐ NHANH

ĐÓNG GÓI	20kg/bao
MÀU SẮC	Xám
LƯỢNG NƯỚC	4,6 lít/bao 20kg
ĐỊNH MỨC	~1,70kg/m² cho độ dày 1mm
ĐỘ DÀY KHUYẾN NGHỊ	2 - 10mm/lớp
THỜI GIAN SỬ DỤNG SAU TRỘN	10 phút ở 32°C
NHIỆT ĐỘ BỀ MẶT THI CÔNG	4 - 32°C
CHO PHÉP LƯU THÔNG	Đi lại nhẹ sau ~3 giờ
SẴN SÀNG SỬ DỤNG	Sau 6 - 24 giờ
HẠN SỬ DỤNG	06 tháng khi bao chưa mở
ĐIỀU KIỆN LƯU TRỮ	Nơi khô ráo, thoáng mát



ẢNH MINH HOẠ Đổ SLU 210.35 cho khu vực yêu cầu cường độ cao



ẢNH MINH HOẠ Sàn thương mại hoàn thiện trên nền SLU 210.35

CÔNG DỤNG

- **Vật liệu hoàn thiện phía trên:** gạch, đá, thảm, PVC, vinyl, sàn cao su, sàn nâng, epoxy…
- **Bề mặt:** bê tông; vữa cán phẳng gốc xi măng; sàn có hệ thống sưởi ấm; gạch terrazzo; gạch men và đá tự nhiên hiện hữu
- **Khu vực sử dụng:** chỉ sử dụng cho khu vực trong nhà
- Độ dày 10 - 20mm: trộn thêm cát 0,6 - 1,2mm (tối đa 30% khối lượng bột; thử nghiệm trước khi thi công đại trà)

YÊU CẦU NỀN & LỚP LÓT

- **Bê tông:** cứng chắc, sạch bụi bẩn, dầu mỡ, ba vớ, tạp chất, hợp chất bảo dưỡng hoặc dầu bôi khuôn; tạo nhám cơ học đạt CSP 2 - 3 theo ICRI 310.2R-2013; cường độ bám dính nền tối thiểu 0,5MPa theo ASTM C1583/C1583M-25
- **Vữa cán:** cứng chắc, sạch, cường độ bám dính tối thiểu 0,5MPa theo ASTM C1583/C1583M-25
- **Vết nứt:** bơm sửa bằng sản phẩm epoxy BUMA-SP Bond 81 trước khi thi công
- **Nền hút nước mạnh:** quét, phun hoặc lăn BuMaPRIMER 2 - 3 lần
- **Gạch, đá hiện hữu:** phải bám chắc vào nền, cường độ bám dính tối thiểu 0,5MPa — không đạt thì đục bỏ hoàn toàn; tạo nhám cơ học, rửa sạch, để khô, rồi thi công lớp kết nối bằng bả BuMaFLEX

TRỘN SẢN PHẨM

- Đổ **4,6 lít** nước sạch vào thùng sạch, rồi đổ từ từ 01 bao 20kg SLU 210.35 vào và trộn đều trong quá trình đổ
- Máy trộn tốc độ thấp **~300 vòng/phút**, trộn khoảng 2 phút đến khi hỗn hợp đồng nhất, không vón cục
- Để vữa phản ứng **1 phút** rồi trộn lại; không trộn quá 2 bao một lần; số lượng lớn dùng máy trộn chuyên dụng
- Mẻ đã trộn phải thi công hết trong **10 phút** (ở 32°C, độ ẩm ≥ 50%)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ tiêu đánh giá	Tiêu chuẩn	Kết quả
Cường độ chịu uốn sau 28 ngày	BS EN 13892-2:2002	≥ 7,0MPa (F7)
Cường độ chịu nén sau 6 giờ		≥ 2,0MPa
Cường độ chịu nén sau 24 giờ		≥ 22,0MPa
Cường độ chịu nén sau 3 ngày		≥ 28,0MPa
Cường độ chịu nén sau 28 ngày		≥ 35,0MPa (C35)
Cường độ bám dính	BS EN 13892-8:2002	≥ 0,7MPa (B0,5)
Độ pH của vữa	–	≥ 10,0
Độ chảy		≥ 125mm
Thời gian giữ độ chảy	ASTM C1708-19	~10 phút
Thời gian hàn lấp		~05 phút
Kháng mài mòn Taber sau 7 ngày	ASTM D4060-14	≤ 4,0g
Kháng mài mòn Taber sau 28 ngày		≤ 3,0g
Thời gian sử dụng sau trộn (pot life)	–	~10 phút
Thời gian đi lại trên bề mặt (dày 3 - 5mm)		~3 giờ

Kết quả và đề xuất dựa trên thử nghiệm trong phòng thí nghiệm; kết quả thực tế có thể thay đổi tuỳ phương pháp và điều kiện thi công cụ thể

HƯỚNG DẪN AN TOÀN

- **Da và mắt:** sản phẩm chứa xi măng có tính kiềm, khi tiếp xúc với mồ hôi hoặc dịch cơ thể có thể gây kích ứng da, bỏng nhẹ hoặc dị ứng với người có cơ địa nhạy cảm; xi măng khô hoặc ướt đều có thể gây tổn thương nghiêm trọng cho mắt nếu tiếp xúc trực tiếp
- **Văng vào mắt:** rửa ngay dưới vòi nước sạch chảy nhẹ 10 - 15 phút, không dụi mắt; đau rát kéo dài thì đến cơ sở y tế gần nhất
- **Bảo hộ:** Găng tay · Kính bảo hộ mắt (khi trộn sản phẩm) · Khẩu trang chống bụi mịn (khi trộn sản phẩm) · Quần áo bảo hộ
- **Môi trường thi công:** nơi thông thoáng gió, tránh không gian kín, trẻ em và vật nuôi; tránh hít bụi xi măng khi đang trộn vật liệu khô
- **Vật liệu thừa:** cột kín bao bì sau khi dùng để tránh hút ẩm; không đổ vật liệu thừa xuống cống — có thể gây nghẹt; để khô và xử lý như rác xây dựng
- Tra cứu **Phiếu Dữ liệu An toàn Hoá chất (SDS)** mới nhất tại website chính thức BUMATECH hoặc liên hệ bộ phận kỹ thuật

KHUYẾN CÁO & MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

- Luôn thi công thử trên diện tích nhỏ trước khi thi công diện rộng để đánh giá độ chảy, độ bám dính và mức tương thích giữa vữa, lớp lót và bề mặt nền trong điều kiện thực tế tại công trình
- Không thi công khi nhiệt độ bề mặt dưới 4°C hoặc trên 32°C, hoặc khi nhiệt độ không khí có khả năng xuống dưới 10°C trong quá trình thi công hoặc trước khi vật liệu ninh kết
- Không thi công quá độ dày 10mm một lớp. Cần lớp dày hơn 10mm (tối đa 20mm) thì trộn thêm cát 0,6 - 1,2mm, tối đa 30% theo khối lượng bột, và thử nghiệm trước khi thi công đại trà
- Không trộn thêm xi măng hoặc bất kỳ phụ gia nào khác; không dùng lượng nước vượt quá tỉ lệ quy định — nước dư làm giảm cường độ và độ bám dính của vữa
- Sản phẩm chứa xi măng Portland và cát silic, có thể gây ngứa da khi tiếp xúc lâu; hạn chế hít bụi sản phẩm, đeo khẩu trang hoặc mặt nạ chống bụi trong khu vực có bụi; để xa tầm tay trẻ em
- Thông số trong tài liệu được xác lập từ thử nghiệm phòng thí nghiệm ở điều kiện tiêu chuẩn; giá trị thực tế thay đổi theo nhiệt độ, độ ẩm, vật liệu đi kèm, phương pháp và tay nghề thi công. Người sử dụng có trách nhiệm kiểm tra sự phù hợp với mục đích sử dụng thực tế
- BUMATECH không chịu trách nhiệm với tổn thất do sử dụng sai mục đích, thi công sai hướng dẫn hoặc kết hợp vật liệu không tương thích chưa được xác nhận bằng văn bản; bảo lưu quyền cập nhật thông tin kỹ thuật không cần báo trước. Kiểm tra phiên bản TDS mới nhất trên website trước mỗi dự án

CÔNG TY TNHH BUMATECH

Trụ sở: 154/1/5 Cống Lở, Phường Tân Sơn, TP. Hồ Chí Minh
Văn phòng: 91 Hoàng Bật Đạt, Phường Tân Sơn, TP. Hồ Chí Minh
Nhà xưởng: 820 Ấp Chánh, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh

KỸ THUẬT 0979 793 804
KINH DOANH 0914 765 778
bumagreen@bumatech.com.vn
www.bumatech.vn

CHI TIẾT THÔNG TIN SLU 210.35 - VN
BROCHURE VỮA TỰ SAN
HỒ SƠ NĂNG LỰC BUMATECH

